

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH KHÔNG GIAN KHỞI NGHIỆP
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH BẾN TRE

Cơ quan chủ trì nhiệm vụ: Trung Tâm Ứng Dụng Tiến Bộ KH&CN
Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Huỳnh Kim Tước

Thành phố Hồ Chí Minh – 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIỀN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH KHÔNG GIAN KHỞI NGHIỆP ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO TỈNH BẾN TRE**

Cơ quan chủ trì nhiệm vụ: Trung Tâm Ứng Dụng Tiên Bộ KH&CN

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Huỳnh Kim Tước

Cơ quan chủ trì nhiệm vụ

Chủ nhiệm nhiệm vụ

Thành phố Hồ Chí Minh – 2022

MỤC LỤC

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA NHIỆM VỤ	5
PHẦN I: MỞ ĐẦU	6
1.1. Thông tin chung về đề tài.....	6
1.2. Tính cấp thiết của đề tài.....	7
1.3. Mục tiêu nghiên cứu	11
1.3.1. Mục tiêu tổng quát.....	11
1.3.2. Mục tiêu cụ thể.....	11
1.4. Phạm vi nghiên cứu	12
PHẦN II: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	13
2.1. Các nội dung nghiên cứu và kết quả cần đạt	13
2.2. Phương pháp nghiên cứu	14
PHẦN III: SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI.....	16
3.1. Sản phẩm đề tài	16
3.2. Lợi ích của đề tài.....	16
3.3. Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu.....	17
PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	18
4.1. Kết luận	18
4.2. Kiến nghị	19

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Tiếng Việt
KN	Khởi nghiệp
ĐMST	Đổi mới sáng tạo
KN&ĐMST	Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo
KG KN&ĐMST	Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo
HST	Hệ sinh thái
HST KN&ĐMST	Hệ sinh thái Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo
KH&CN	Khoa học và Công nghệ
DN	Doanh nghiệp
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
CP	Chính phủ
UBND	Ủy ban nhân dân
NN	Nhà nước
VU	Vườn ươm
VUDN	Vườn ươm Doanh nghiệp
VUCN	Vườn ươm Công nghệ
VUĐH	Vườn ươm Đại học

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA NHIỆM VỤ

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài	Tổ chức công tác
1.	ThS. Huỳnh Kim Tước	Chủ nhiệm NV	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ.
2.	ThS. Đặng Thị Luận	Thư ký	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ.
3.	LS. Đinh Thị Quỳnh Như	Thành viên chính	Công ty Luật TNHH An Luật.
4.	ThS. Lê Xuân Vinh	Thành viên chính	UBND huyện Châu Thành.
5.	CN. Diệp Thế Cường	Thành viên chính	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ.
6.	CN. Nguyễn Thị Loan	Thành viên chính	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ.
7.	CN. Lê Bảo Ngọc	Thành viên chính	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ.
8.	CN. Trần Thị Ngọc Trâm	Thành viên	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ.
9.	CN. Nguyễn Việt Hùng	Thành viên	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ.
10.	ThS. Đồng Điền Xuân Hiền	Thành viên	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ.

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1.1. Thông tin chung về đề tài

- **Tên đề tài:** Xây dựng và vận hành không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre.
- **Dạng nhiệm vụ:** R&D
- **Thời gian thực hiện:** 24 tháng, từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2022.
- **Kinh phí thực hiện:** 1.982.174.000 đồng.
 - + Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.400.809.000 đồng.
 - + Kinh phí từ dự án AMD Bến Tre: 298.800.000 đồng.
 - + Kinh phí tự có: 282.565.000 đồng
- **Chủ nhiệm đề tài:**
 - + Họ và tên: Huỳnh Kim Tước
 - + Ngày tháng năm sinh: 04/7/1967. Giới tính: Nam
 - + Học hàm, học vị: Thạc sỹ
 - + Chuyên ngành: Quản lý Khoa học và Công nghệ
 - + Năm đạt học vị: 2006
 - + Tên cơ quan đang công tác: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN
 - + Chức vụ: Giám đốc
 - + Địa chỉ cơ quan: 176/9A Lê Văn Sỹ, P.10, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM.
- **Tổ chức chủ trì đề tài:**
 - + Tên tổ chức chủ trì đề tài: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN
 - + Địa chỉ: 176/9A Lê Văn Sỹ, P.10, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM.
 - + Điện thoại: (028) 39 322 372.

- + Đại diện pháp lý: Ông Huỳnh Kim Tước. Chức vụ: Giám đốc.
- **Cấp quản lý:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre.
- **Cơ sở pháp lý:**
 - + Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 về việc cho phép triển khai đề tài “Xây dựng và vận hành không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre”.
 - + Quyết định số 97/QĐ-PCU ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Ban Điều phối Dự án AMD về việc phê duyệt đề tài “Xây dựng và vận hành không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre”
 - + Căn cứ Hợp đồng số 24/HĐ-SKHCN ngày 14 tháng 01 năm 2020 giữa Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre với Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về thực hiện đề tài (Nguồn vốn sự nghiệp khoa học).
 - + Căn cứ Hợp đồng số 23/HĐ-SKHCN ngày 14 tháng 01 năm 2020 giữa Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre với Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về thực hiện đề tài (Nguồn vốn Dự án AMD Bến Tre).

1.2. Tính cấp thiết của đề tài

Được Tỉnh ủy tỉnh Bến Tre phát động từ cuối tháng 4/2016, chương trình Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp của tỉnh đặt mục tiêu khơi dậy và hun đúc tinh thần khởi nghiệp của nhân dân trong tỉnh; cải thiện và nâng chất môi trường đầu tư kinh doanh của địa phương; đồng thời tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho mọi người dân, doanh nhân tự tin, yên tâm phát triển sản xuất, kinh doanh lâu dài. Cho đến nay, chương trình Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi các mục tiêu tới năm 2020.

Cụ thể, tỉnh đã có gần 1.700 doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc thành lập mới; trong đó, có 989 doanh nghiệp. Như vậy, tính đến thời điểm này, tỉnh đã có hơn 3.900 doanh nghiệp đang hoạt động. Ngoài ra, có hơn 10.200 hộ kinh

doanh cá thể thành lập mới, đạt 40,8% mục tiêu đề ra tới năm 2020 và nâng tổng số toàn tỉnh lên 46.423 hộ kinh doanh cá thể. Song song đó, tỉnh có 44 hợp tác xã, 459 tổ hợp tác được thành lập mới, nâng tổng số toàn tỉnh lên 95 hợp tác xã và 1.097 tổ hợp tác.

Chương trình đã hỗ trợ vốn đối với 774 dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp với tổng kinh phí khoảng 802 tỷ đồng từ các nguồn vốn như Quỹ Đầu tư khởi nghiệp tỉnh Bến Tre, Quỹ Khoa học và Công nghệ, Quỹ hợp tác công - tư của Dự án AMD Bến Tre hay như nguồn vốn khuyến công, vốn vay ưu đãi của các ngân hàng thương mại.... Qua đó đã có gần 39.900 lao động được tạo việc làm mới.

Tuy vậy, theo nhận định của lãnh đạo tỉnh, kết quả trên vẫn chưa được như kỳ vọng do sự thiếu đồng đều và hiệu quả trong hoạt động của các tổ chức có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp, như các ban thuộc Hội đồng tư vấn khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp như: Ban Chính sách và Hợp tác, Ban Hỗ trợ khởi nghiệp, Ban Phát triển kinh tế hợp tác, Ban Hỗ trợ sinh kế, ... Các tổ hỗ trợ đầu tư và khởi nghiệp ở cấp xã, phường và thị trấn hoạt động còn thụ động và lúng túng.

Một số sở, ngành địa phương chưa chủ động, sáng tạo trong việc triển khai các chính sách, cơ chế có liên quan. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa làm tốt vai trò, trách nhiệm trong việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thiếu nhiệt tình, còn cứng nhắc trong thực thi công vụ.

Một số địa phương chưa có nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp như: Chợ Lách, Bình Đại, Châu Thành, Giồng Trôm, Mỏ Cày Nam và Ba Tri. Các câu lạc bộ như Câu lạc bộ doanh nghiệp dẫn đầu, Câu lạc bộ Khởi nghiệp tiên phong tỉnh Bến Tre đã được thành lập nhưng chưa phát huy tốt vai trò trong liên kết, hợp tác, dẫn dắt, hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp, khởi nghiệp của tỉnh.

Hơn nữa, việc tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ khởi nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Chẳng hạn như Quỹ Đầu tư Khởi nghiệp tỉnh Bến Tre quy mô còn

nhỏ; chưa có quy chế rõ ràng nên chưa hỗ trợ được nhiều dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp.

Đa số dự án, mô hình khởi nghiệp từ nông nghiệp nhưng việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật còn hạn chế. Mô hình quản trị còn đơn giản, nhất là quản trị sản xuất, tài chính và thị trường... nên khó tiếp cận các nguồn quỹ đầu tư. Một số doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp còn tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ và thiếu nhiệt huyết để theo đuổi ý tưởng, dự án đến cùng.

Việc phối hợp truyền thông trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài tỉnh còn hạn chế nên hiệu ứng truyền thông chưa rộng khắp; chưa thu hút sự tham gia của nhiều tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp. Các hoạt động trải nghiệm khởi nghiệp, thi khởi nghiệp chưa tạo sức lan tỏa rộng khắp đến với các đối tượng thanh niên, học sinh, sinh viên...

Chính trong bối cảnh này, cần có những giải pháp và công cụ đột phá để tiếp thêm nguồn lực cho chương trình Đồng khởi khởi nghiệp, trong đó, mô hình vườn ươm khởi nghiệp là một phương án có tính khả thi cao cả về mặt vận hành và hiệu quả đem lại.

Các nghiên cứu cho thấy một không gian (trung tâm) khởi nghiệp và đội mới sáng tạo sẽ đem lại ít nhất các tác động sau.

Thứ nhất, VUDN tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển doanh nghiệp, nâng cao tinh thần kinh doanh.

Trong giai đoạn ươm tạo, các doanh nghiệp nhận được từ VUDN các hình thức hỗ trợ quan trọng như: (1) giảm các chi phí hoạt động, trong đó có chi phí về vốn, (2) hỗ trợ và đa dạng hoá các nguồn lực hỗ trợ về tài chính, thông tin, công nghệ và quản lý, (3) làm cầu nối giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường và tham gia vào các thị trường mới, và (4) giảm rủi ro, sai sót bằng việc chia sẻ các kinh nghiệm và hợp tác với các doanh nghiệp trong vườn ươm thông qua việc chia sẻ các nguồn lực phát triển.

Tất cả những thuận lợi này giúp giảm bớt rủi ro đầu tư và kinh doanh, tăng khả năng tồn tại và thành công của các doanh nghiệp khởi sự sau khi kết thúc ươm tạo. Điều này có thể thấy thông qua các số liệu thống kê. Chẳng hạn, nghiên cứu của Ma và các cộng sự (2008), cho thấy, trong giai đoạn 1987-1998, tỷ lệ sống sót của các doanh nghiệp Trung Quốc sau khởi nghiệp trong điều kiện bình thường là chưa đến 30%, song đã tăng lên tới 80% sau khi được ươm tạo.

Thứ hai, VUDN là công cụ thúc đẩy sáng tạo, đổi mới, chuyển giao công nghệ và thương mại hoá thành công các ý tưởng công nghệ nhờ gắn kết chặt chẽ hơn mối quan hệ trường đại học - viện nghiên cứu - doanh nghiệp.

Điều này đạt được nhờ vai trò chủ chốt của các VUDN trong việc xúc tác, cầu nối giữa 3 chủ thể trên cùng với các nhà đầu tư và đối tượng có liên quan khác trong việc nâng cao năng lực của doanh nghiệp được ươm tạo. Có thể nói, đây là vai trò có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, bởi nếu thiếu các vườn ươm doanh nghiệp công nghệ, “sứ mệnh” trên khó có thể đạt được nếu dùng các công cụ khác. Đáng lưu ý là trong thập niên đầu phát triển hệ thống vườn ươm doanh nghiệp (1987-1997), tại Trung Quốc, thông qua hệ thống này, tỷ lệ kết quả nghiên cứu khoa học được đưa vào áp dụng trong sản xuất đã tăng từ khoảng 25-30% lên tới trên 70%.

Thứ ba, VUDN đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương.

VUDN ra đời tạo điều kiện hình thành nhiều việc làm mới cho các tầng lớp dân cư trên địa bàn, góp phần giải quyết thất nghiệp, tăng thu nhập; giảm bớt các ảnh hưởng tiêu cực của việc phá sản hoặc đóng cửa doanh nghiệp ngay từ những ngày đầu thành lập; phát triển các ngành nghề và sản phẩm mới do có được sự gắn bó trong việc hỗ trợ kinh doanh; thu hút vốn từ các nhà đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng sản phẩm cho nền kinh tế. Mặt khác, việc thu hút các nhà đầu tư nơi khác đến sẽ góp phần phát triển các kỹ năng và thái độ làm việc mới, xây dựng một văn hoá làm việc hợp tác cùng tiến bộ.

Thứ tư, VUDN có tác động tích cực tới mối quan hệ Doanh nghiệp - Chính phủ, là nơi kiểm nghiệm sự phù hợp, hiệu quả của các chính sách của chính phủ, tăng cường mối quan hệ và hiểu biết lẫn nhau giữa hai đối tác này.

Có thể thấy rằng, việc thành lập và vận hành hiệu quả một mô hình không gian khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo sẽ là hạt nhân để quy tụ và phân bổ nguồn lực hỗ trợ khởi nghiệp và DNVVN một cách có hệ thống, để từ đó là bước đệm thúc đẩy sự phát triển toàn diện và có chiều sâu của hệ sinh thái khởi nghiệp tại địa phương.

1.3. Mục tiêu nghiên cứu

1.3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và vận hành không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre nhằm góp phần hình thành thể hệ doanh nghiệp mới và nâng cao giá trị của cộng đồng doanh nghiệp hiện hữu, nâng cao hiệu quả nghiên cứu, đào tạo trong trường đại học (qua đó góp phần tối ưu hóa các nguồn lực cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương).

1.3.2. Mục tiêu cụ thể

Để đạt được mục tiêu tổng quát của đề tài, những mục tiêu cụ thể được đề xuất bao gồm:

- Tổng quan tình hình khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên thế giới và tại Việt Nam.
- Khảo sát ý tưởng khởi nghiệp và nhu cầu cần được hỗ trợ khởi nghiệp của Thanh - Thiếu niên tỉnh Bến Tre.
- Xây dựng không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: mô hình cơ sở hạ tầng.
- Xây dựng kế hoạch thành lập và hoạt động của không gian đổi mới sáng tạo theo định kỳ 2 năm, 5 năm và 10 năm.

- Xây dựng mô hình Vườn ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp.
- Xây dựng quy trình kết nối Vườn ươm với các tổ chức trong và ngoài nước.

1.4. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: Hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.
- *Phạm vi thời gian*: thực hiện trong năm 2020 – 2022.
- *Phạm vi không gian*: Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

PHẦN II: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Các nội dung nghiên cứu và kết quả cần đạt

TT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện	Kết quả cần đạt
1	Nội dung 1: Nghiên cứu tình hình KN & ĐMST thế giới	Báo cáo chi tiết về tình hình KN & ĐMST thế giới
2	Nội dung 2: Nghiên cứu tình hình khởi nghiệp tại Việt Nam.	Báo cáo chi tiết về tình hình KN & ĐMST Việt Nam
3	Nội dung 3: Nghiên cứu tình hình khởi nghiệp tại Bến Tre.	Báo cáo chi tiết về tình hình KN & ĐMST Bến Tre
4	Nội dung 4: Hệ thống hóa các ý tưởng KN tại Bến Tre: startup; DNNVV; giáo dục phổ thông.	Báo cáo chi tiết các hoạt động KN của các thành phần trong HST KN Bến Tre.
5	Nội dung 5: Phân tích đặc thù không gian đổi mới sáng tạo mô hình cơ sở hạ tầng.	Báo cáo phân tích đặc thù không gian đổi mới sáng tạo mô hình cơ sở hạ tầng.
6	Nội dung 6: Xây dựng không gian đổi mới sáng tạo mô hình cơ sở hạ tầng tại Tỉnh Bến Tre.	Bộ thiết kế và hình ảnh Không gian.
7	Nội dung 7: Dự báo xu hướng khởi nghiệp tại Tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2030.	Báo cáo dự báo xu hướng khởi nghiệp tại Tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2030.
8	Nội dung 8: Xây dựng kế hoạch thành lập và hoạt động của không gian đổi mới sáng tạo với	Bộ kế hoạch hoạt động 2,5, 10 năm.

	kế hoạch 2 năm, 5 năm và 10 năm.	
9	Nội dung 9: Phân tích các mô hình Vườn ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp đặc thù trên thế giới và tại Việt Nam.	Báo cáo về phân tích các mô hình Vườn ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp đặc thù trên thế giới và tại Việt Nam.
10	Nội dung 10: Xây dựng mô hình Vườn ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp tại Tỉnh Bến Tre. Xây dựng mô hình Vườn ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp và triển khai các hoạt động.	Tổ chức các hoạt động theo kinh phí được phê duyệt.
11	Nội dung 11: Phân tích vai trò các bên liên quan trong việc vận hành Vườn ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp đặc thù trên thế giới và tại Việt Nam.	Báo cáo chi tiết và đầy đủ về phân tích vai trò các bên liên quan trong việc vận hành Vườn ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp đặc thù trên thế giới và tại Việt Nam.
12	Nội dung 12: Tổ chức các hoạt động kết nối.	Thực hiện kết nối ít nhất 2 hệ sinh thái và ít nhất 1-2 tổ chức khởi nghiệp.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện các nội dung nghiên cứu trên, nhóm nghiên cứu chọn các phương pháp như sau:

Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp: Phương pháp tổng hợp và nghiên cứu các tài liệu liên quan sử dụng cho các nội dung tổng quan, đánh giá hiện trạng.

Phương pháp phỏng vấn: nắm tình hình tổ chức hoạt động khởi nghiệp,

đổi mới sáng tạo của các tổ chức, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Phương pháp thu thập thông tin: đảm bảo tính tin cậy cho dữ liệu phân tích cũng được xem xét một cách cẩn trọng.

Phương pháp phân tích/ tổng hợp được sử dụng cho các nội dung:

Phương pháp phân tích: Các thông tin, dữ liệu được phân tích dưới nhiều góc độ khác nhau nhằm làm rõ đối tượng nghiên cứu.

Phương pháp tổng hợp: Dựa trên các phân tích, đánh giá chung về hiện trạng, tình hình hoạt động để đề xuất các mô hình, quy trình và kế hoạch phù hợp.

PHẦN III: SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI

3.1. Sản phẩm đề tài

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt
1	Hạ tầng và CSVC của không gian KN&ĐMST	Một không gian có đủ diện tích và bố trí theo chức năng phục vụ hoạt động và vận hành không gian
2	Chương trình hoạt động của không gian KN & ĐMST	Đảm bảo đủ các nội dung đăng ký, có thể triển khai được
3	Triển khai các hoạt động hỗ trợ các thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp	Đúng theo kế hoạch đăng ký. Hình thành được sự kết nối các thành phần HSTKN
4	Hệ thống hỗ trợ HSTKN online	Triển khai được một phần các quy trình hỗ trợ KN và ĐMST, kết nối và sử dụng được nguồn lực trong và ngoài nước
5	Báo cáo tổng hợp	Đủ nội dung, đảm bảo phù hợp mục tiêu

3.2. Lợi ích của đề tài

Nhằm triển khai các chủ trương, chính sách của quốc gia và tỉnh, thành đồng thời thúc đẩy liên kết các thành phần của hệ sinh thái vùng (doanh nghiệp khởi nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, quỹ đầu tư, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp...) với hệ sinh thái quốc gia, quốc tế; tạo dựng, lan tỏa tinh thần KN&ĐMST. Thông qua đề tài sẽ giúp hình thành tổ chức nhà nước đóng vai trò hỗ trợ các thành phần HSTKN, giúp tạo dựng một thể hệ doanh nghiệp khởi nghiệp, nâng cao giá trị cộng đồng doanh nghiệp hiện hữu, nâng cao hiệu quả giảng dạy, nghiên cứu trong trường đại học, xây dựng một thể hệ học sinh có tư duy sáng tạo cho tương lai.

3.3. Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu

Đơn vị tiếp nhận để quản lý và vận hành Không gian Đổi mới sáng tạo Mekong (Mekong Innovation Hub): Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Khởi nghiệp tỉnh Bến Tre.

PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

Đề tài “**Xây dựng và vận hành không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre**” được tổ chức thực hiện theo đúng thuyết minh được phê duyệt, các nội dung công việc được triển khai đảm bảo về số lượng và chất lượng sản phẩm, cụ thể:

- Nội dung 1: Nghiên cứu tình hình KN & ĐMST thế giới
- Nội dung 2: Nghiên cứu tình hình khởi nghiệp tại Việt Nam.
- Nội dung 3: Nghiên cứu tình hình khởi nghiệp tại Bến Tre.
- Nội dung 4: Hệ thống hóa các ý tưởng KN tại Bến Tre: startup; DNNVV; giáo dục phổ thông.
- Nội dung 5: Phân tích đặc thù không gian đổi mới sáng tạo mô hình cơ sở hạ tầng .
- Nội dung 6: Xây dựng không gian đổi mới sáng tạo mô hình cơ sở hạ tầng tại Tỉnh Bến Tre.
- Nội dung 7: Dự báo xu hướng khởi nghiệp tại Tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2030.
- Nội dung 8: Xây dựng kế hoạch thành lập và hoạt động của không gian đổi mới sáng tạo với kế hoạch 2 năm, 5 năm và 10 năm.
- Nội dung 9: Phân tích các mô hình Vườn ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp đặc thù trên thế giới và tại Việt Nam.
- Nội dung 10: Xây dựng mô hình Vườn ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp tại Tỉnh Bến Tre và triển khai các hoạt động.
- Nội dung 11: Phân tích vai trò các bên liên quan trong việc vận hành Vườn ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp đặc thù trên thế giới và tại Việt Nam.

- Nội dung 12: Tổ chức các hoạt động kết nối.

Và sản phẩm đạt được như sau:

TT	Tên sản phẩm	Ghi chú
1	Hạ tầng và CSVC của không gian KN&ĐMST.	Đáp ứng yêu cầu theo thuyết minh.
2	Chương trình hoạt động của không gian KN & ĐMST.	Đáp ứng yêu cầu theo thuyết minh.
3	Triển khai các hoạt động hỗ trợ các thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp.	Đáp ứng yêu cầu theo thuyết minh.
4	Hệ thống hỗ trợ HSTKN online.	Đáp ứng yêu cầu theo thuyết minh.
5	Báo cáo tổng hợp.	Đáp ứng yêu cầu theo thuyết minh.

Đặc biệt, Không gian Đổi mới sáng tạo Mekong (Mekong Innovation Hub) đã được thành lập và đi vào vận hành với nhiều hoạt động thiết thực, sáng tạo, hiệu quả trở thành điểm nhấn trong hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Bến Tre nói riêng và của Đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

4.2. Kiến nghị

Kiến nghị các Sở ban ngành tỉnh Bến Tre tiếp tục tạo điều kiện để Mekong Innovation Hub phát huy vai trò và tầm ảnh hưởng của mình đến hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước. Một số kiến nghị cụ thể sau:

Về địa điểm hoạt động: Mekong Innovation Hub cần được sớm mở rộng sau khi kết thúc đề tài để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, trong đó có 03 phương án mở rộng như sau:

+ Phương án 1: tiếp tục đặt tại Trung tâm Hoạt động Thanh Thiếu nhi. Ưu điểm phương án này là vị trí đặt tại trung tâm thành phố; hạn chế khó mở rộng không gian hoạt động do đây là trụ sở của Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh. Trong trường hợp thực hiện phương án 1 thì Trung tâm Hoạt động Thanh Thiếu nhi, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Khởi nghiệp, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định giao Tầng 2 và khu vực dự kiến mở rộng cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Khởi nghiệp trực tiếp quản lý.

+ Phương án 2: đặt tại Khu Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, phương án này ưu điểm gắn với chức năng nhiệm vụ của Mekong Innovation Hub về đổi mới sáng tạo, tạo tiền đề để phát triển cấp vùng; hạn chế là phải chờ thời gian hình thành, trường hợp Khu Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số nằm tại Khu Đồng Gò (xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm) thì doanh nghiệp phải di chuyển khá xa.

+ Phương án 3: đặt tại 01 địa điểm trụ sở độc lập tại Thành phố Bến Tre. Ưu điểm của phương án này nhằm sớm ổn định vị trí, chức năng của Mekong Innovation Hub, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp thuận tiện trong việc di chuyển. Hạn chế là chưa tìm được khu đất công phù hợp để hoạt động.

Về mô hình quản lý: Hiện nay, qua nghiên cứu trên cả nước có 03 mô hình chính, một là do nhà nước quản lý (KVIP-Cần Thơ, SIHUB...), hai là hợp tác công tư (DNES-Đà Nẵng), ba là doanh nghiệp quản lý (Dreamplex, Enouvo,...). Mỗi mô hình có ưu-nhược điểm khác nhau nhưng đều hướng đến mục đích chung là hỗ trợ ươm tạo, tạo hàng loạt các kết nối và hỗ trợ không gian làm việc chung cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Do đó, vai trò của nhà nước cần hỗ trợ kinh phí để hỗ trợ dự án khởi nghiệp thời gian đầu, thu hút các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đặt văn phòng đại diện, đồng thời kêu gọi thêm các nguồn vốn xã hội hóa khác để bổ sung nguồn lực phục vụ đổi mới sáng tạo.

Tổ chức, biên chế: Mekong Innovation Hub cần ít nhất 07 vị trí việc làm để vận hành Không gian Đổi mới sáng tạo Mekong, tương ứng như sau: Chuyên

viên Truyền thông khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; Chuyên viên Quản lý chương trình ươm tạo khởi nghiệp; Chuyên viên Kế hoạch-tổng hợp; Chuyên viên Tư vấn-sự kiện (hiện có); Chuyên viên Đối ngoại-hợp tác quốc tế (hiện có); Chuyên viên Hành chính-quản trị; 01 biên chế hợp đồng (tạp vụ).

Về quản lý, vận hành Mekong Innovation Hub: Theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Khởi nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre và Quyết định số 2062/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Khởi nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh giao Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Khởi nghiệp quản lý, vận hành Không gian Đổi mới sáng tạo Mekong (Mekong Innovation Hub).

Về kinh phí hoạt động: Kiến nghị Sở KH&CN có ý kiến với Sở KH&ĐT đề báo cáo UBND tỉnh ghi vốn cho hoạt động của Mekong Innovation Hub thông qua các nhiệm vụ, kế hoạch hàng năm.